

Kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa mang màu sắc Trung Quốc

LTS. Vừa qua, Chương trình “Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam” mã số KX.01 do Giáo sư, Tiến sỹ Vũ Đình Bách làm Chủ nhiệm, đã tổ chức một đoàn đi khảo sát nhằm mục đích tìm hiểu “Nền kinh tế thị trường XHCN mang màu sắc Trung Quốc”. Đoàn đã trao đổi với các học giả Trung Quốc tập trung vào 3 chủ đề lớn:

1. *Mô hình chủ nghĩa xã hội mang màu sắc Trung Quốc.*
2. *Nền kinh tế thị trường XHCN mang màu sắc Trung Quốc.*
3. *Quá trình hình thành thể chế kinh tế thị trường XHCN ở Trung Quốc.*

I. MÔ HÌNH CNXH MANG MÀU SẮC TRUNG QUỐC

1. Con đường XHCN mang màu sắc Trung Quốc là sự lựa chọn tất yếu của tiến trình phát triển lịch sử của đất nước Trung Hoa

Theo các học giả Trung Quốc, việc lựa chọn kinh tế thị trường XHCN mang đặc sắc Trung Quốc là kết quả của việc vận dụng nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác-Lênin với đặc điểm cụ thể của Trung Quốc. Khi trao đổi mọi vấn đề họ thường xuyên nhấn mạnh tính đặc thù, hoàn cảnh cụ thể của Trung Quốc. Các giáo sư ở Đại học Nhân dân đã đưa ra công thức về CNXH mang màu sắc Trung Quốc như sau:

Thực tiễn Trung Quốc + Chủ nghĩa Mác-Lênin + Hướng đến CNXH = CNXH mang màu sắc Trung Quốc.

Theo họ, phải nhìn lại lịch sử 50 năm qua của Nhà nước Trung Quốc mới có thể thấy được khi nào họ cũng kiên trì nguyên tắc kết hợp chân lý phổ biến của chủ nghĩa Mác với thực tế cụ thể của đất nước, và vận dụng nguyên tắc này để phân tích và giải quyết những vấn đề hiện thực của mình thì sự phát triển của sự nghiệp xây dựng CNXH mới thuận lợi. Còn khi nào quay lưng lại với nguyên tắc này thì sự nghiệp của chúng ta luôn gặp trắc trở. Xuất phát từ tình hình đất nước Trung Quốc, kết hợp nguyên lý phổ biến của chủ nghĩa Mác với thực tế cụ thể

của Trung Quốc, đi con đường của bản thân mình, xây dựng CNXH mang màu sắc riêng biệt của Trung Quốc, đây là một kết luận cực kỳ quan trọng được hình thành trên cơ sở Đảng Cộng sản Trung Quốc kiểm điểm sâu sắc và tổng kết có hệ thống những thành công và thất bại, những kinh nghiệm và bài học trong công cuộc cách mạng và xây dựng của Trung Quốc, nhất là trong công cuộc xây dựng kinh tế 50 năm qua của Nhà nước Trung Quốc mới.

Lý luận xây dựng CNXH mang màu sắc Trung Quốc đã trả lời một cách hệ thống những vấn đề có tính căn bản quan hệ tới vận mệnh, tiền đồ của dân tộc Trung Hoa: Trung Quốc có cần đi con đường XHCN hay không, đi con đường XHCN như thế nào và đi ra làm sao? Đã chỉ rõ phương hướng xây dựng CNXH ở Trung Quốc.

Cho đến nay có thể khẳng định chắc chắn rằng nhân dân Trung Quốc sở dĩ đã lựa chọn con đường XHCN, đó là do điều kiện lịch sử khách quan của xã hội Trung Quốc cận đại quyết định, là điều tất yếu của sự phát triển lịch sử xã hội Trung Quốc.

Kinh nghiệm thực tiễn và những bài học của CNXH đã mách bảo đất nước Trung Hoa đi con đường XHCN, cần phải xuất phát từ tình hình đất nước cụ thể, không thể sao chép máy móc sách vở của các nhà kinh điển, cũng không thể làm theo một cách mù quáng mô thức của nước khác. Mỗi một quốc

gia và dân tộc đều có điều kiện lịch sử xã hội cụ thể của mình, từ đó mà mô thức vận hành CNXH cũng muôn hình muôn vẻ.

Những sự vật khác nhau bao hàm những mâu thuẫn khác nhau, tính chất của những mặt khác nhau của cùng một mâu thuẫn cũng không giống nhau. Phong trào XHCN ở các nước, đối với ý nghĩa bản chất của chúng mà nói, có tính chất tương đồng, có quy luật phổ biến mà chúng phải tuân theo. Nhưng do tình hình các nước không giống nhau, trình độ sức sản xuất và bối cảnh lịch sử xã hội khác xa nhau, vì vậy con đường phải đi trong quá trình tiến hành cách mạng và xây dựng CNXH cũng có nét riêng biệt của từng nước, điều này hoàn toàn phù hợp với nguyên lý của chủ nghĩa duy vật biện chứng về tính đặc thù của mâu thuẫn. Con đường XHCN của Trung Quốc là do điều kiện lịch sử xã hội cụ thể của Trung Quốc quyết định, đương nhiên có nét riêng biệt của Trung Quốc, điều này phù hợp với quy luật khách quan về vận động xã hội, thể hiện mối quan hệ biện chứng giữa đặc thù với phổ biến, tính chung với tính riêng của sự vật.

Các học giả Trung Quốc cho rằng Mác, Ăngghen-người sáng lập lý luận CNXH khoa học, trên cơ sở phân tích mổ xẻ có hệ thống những mâu thuẫn tồn tại trong chế độ tư bản chủ nghĩa, dựa vào quy luật cơ bản của sự phát triển xã hội, từ mặt lý luận đã đưa ra ý tưởng cơ bản đối với chế độ XHCN trong tương lai. Nhưng do những hạn chế của bản thân và thời đại, các ông không thể có được thiết kế cụ thể, chi tiết phong trào XHCN và chế độ XHCN sẽ thiết lập phát sinh sau các ông. Hơn nữa, ý tưởng sơ lược của các ông đối với CNXH trong tương lai cũng thường là những thành phần hoặc ít hoặc nhiều mang ý tưởng chủ quan. Chính vì vậy, các ông nhắc nhở, ý tưởng mà các ông đưa ra không phải là giáo điều chỉ gian khổ một lần mà không phải nhọc công phí sức tìm tòi khai phá nữa, ngược lại khi vận dụng chúng, cần phải lấy điều kiện lịch sử lúc đó làm sự chuyển dịch, trên thực tế, muốn giải quyết những vấn đề cụ thể trong

quá trình vận động của CNXH, không thể tìm thấy đáp án có sẵn từ tác phẩm của các tác giả kinh điển.

Mô thức thể chế XHCN có sức sống và hiệu quả hay không mấu chốt là ở chỗ nó có thích ứng với tình trạng phát triển của sức sản xuất hay không. Sức sản xuất quyết định quan hệ sản xuất, cơ sở kinh tế (tổng hòa của quan hệ sản xuất) quyết định kiến trúc thượng tầng. Cơ sở kinh tế và kiến trúc thượng tầng của một xã hội cuối cùng là do tình trạng phát triển của sức sản xuất quyết định, tác dụng ngược của cơ sở kinh tế với kiến trúc thượng tầng suy đến cùng quyết định bởi đòi hỏi khách quan của sự phát triển sức sản xuất và phục tùng nó, chỉ khi đã thích hợp với tình trạng phát triển cụ thể của sức sản xuất trong nước, chúng mới có thể thúc đẩy sức sản xuất phát triển khiến cho hệ thống kinh tế quốc gia có sức sống và hiệu quả. Vì vậy, chỉ có xuất phát từ thực tế đất nước, CNXH mang sắc thái riêng biệt mới là CNXH có sức sống và hiệu quả, quan điểm này của Trung Quốc phản ánh qua lời phát biểu của ông Đặng Tiểu Bình là: “Bất kể là cách mạng hay là xây dựng, đều cần phải chú ý học tập noi theo kinh nghiệm nước ngoài. Nhưng bắt chước bệ nguyên kinh nghiệm, mô thức của nước khác, từ trước tới nay chưa bao giờ thành công”. “Các nước cần phải xây dựng CNXH theo điều kiện của mình”.

2- Đặc trưng của mô hình CNXH mang màu sắc Trung Quốc

Xây dựng CNXH mang màu sắc Trung Quốc được thể hiện đến từng hành động cụ thể, đòi hỏi chúng ta xuất phát từ thực tế cụ thể của Trung Quốc, xây dựng nền kinh tế thị trường XHCN mang màu sắc Trung Quốc, nền chính trị XHCN mang màu sắc Trung Quốc và nền văn hóa XHCN mang màu sắc Trung Quốc. Trong bài viết này chỉ đề cập đến xây dựng nền kinh tế thị trường XHCN mang màu sắc Trung Quốc.

Xuất phát từ thực tế của Trung Quốc, trước hết là phải xuất phát từ thực tế lớn

nhất: Trung Quốc còn ở vào và sẽ trường kỳ ở vào giai đoạn sơ cấp (đầu) của CNXH, đây là xuất phát điểm cơ bản quan trọng nhất của công cuộc xây dựng CNXH mang màu sắc Trung Quốc.

Sau khi Nhà nước Trung Quốc mới được thành lập, xã hội Trung Quốc nhanh chóng từ xã hội nửa thực dân nửa phong kiến trực tiếp bước sang xã hội XHCN, thực hiện thay đổi căn bản chế độ xã hội. Nhưng sự thay đổi chế độ xã hội cơ bản vẫn chưa cải biến được tình trạng sức sản xuất xã hội không phát triển. Trải qua 50 năm xây dựng CNXH, đặc biệt là sự phát triển của cải cách mở cửa 20 năm nay, sức sản xuất xã hội Trung Quốc nâng cao rất nhiều, quốc lực tổng hợp tăng cường mạnh mẽ, mức sống của nhân dân cải thiện rõ rệt, tổng qui mô kinh tế quốc dân đứng vào hàng đầu thế giới. Thế nhưng, nói tóm lại, tình trạng đất nước vẫn là dân số đông, nền tảng cơ sở mỏng, các vùng phát triển không cân đối, sức sản xuất không phát triển; chế độ XHCN vẫn chưa hoàn thiện, thể chế kinh tế thị trường XHCN vẫn chưa vững mạnh, pháp chế dân chủ XHCN vẫn chưa kiện toàn đầy đủ, tư tưởng hủ bại của chủ nghĩa phong kiến, chủ nghĩa tư bản và thói quen sản xuất nhỏ vẫn còn ảnh hưởng rộng trong xã hội. Tình trạng này chỉ rõ Trung Quốc vẫn ở vào và sẽ trường kỳ ở vào giai đoạn sơ cấp của CNXH.

Giai đoạn sơ cấp của CNXH không phải là giai đoạn khởi thủy phiếm chỉ bất cứ quốc gia nào đi vào con đường CNXH cũng đều phải trải qua, mà là giai đoạn riêng biệt đặc chỉ Trung Quốc xây dựng CNXH trong điều kiện sức sản xuất lạc hậu, kinh tế hàng hóa không phát triển tất yếu phải trải qua. Xem xét từ tình hình đất nước, giai đoạn này đại thể từ khi cơ bản hoàn thành công cuộc cải tạo XHCN về chế độ sở hữu tư liệu sản xuất ở những năm 50 của thế kỷ XX và bắt đầu đi vào con đường xã hội XHCN, đến giữa thế kỷ sau, khi đã thực hiện về cơ bản công cuộc hiện đại hóa mới thôi. Giai đoạn sơ cấp của CNXH bao hàm 2 ý cơ bản: *một là*, con

đường mà Trung Quốc đi là con đường CNXH; *hai là*, CNXH của Trung Quốc đang ở vào và sẽ lâu dài ở vào giai đoạn sơ cấp. Hai hàm nghĩa này không thể tách rời nhau, cần phải thống nhất để nhận thức và nắm vững. Phủ định Trung Quốc đã đi và cần phải đi con đường CNXH là sai lầm, phủ định giai đoạn hiện nay của Trung Quốc ở vào giai đoạn sơ cấp của CNXH cũng là sai lầm.

Báo cáo tại Đại hội XV Đảng Cộng sản Trung Quốc đã nêu ra 9 điểm khái quát và tổng kết khoa học toàn diện đối với giai đoạn sơ cấp của CNXH:

Một là, giai đoạn lịch sử từng bước thoát khỏi tình trạng không phát triển, thực hiện về cơ bản hiện đại hóa XHCN.

Hai là, giai đoạn lịch sử từ nông nghiệp, dân số nông nghiệp chiếm tỷ trọng rất lớn, chủ yếu dựa vào lao động thủ công, từng bước trở thành nước công nghiệp hóa, bao gồm nông nghiệp hiện đại và dịch vụ phục vụ hiện đại, dân số phi nông nghiệp chiếm đa số.

Ba là, giai đoạn lịch sử từ nền kinh tế tự nhiên, bán tự nhiên chiếm tỷ trọng rất lớn, từng bước chuyển biến thành mức độ thị trường hóa nền kinh tế tương đối cao.

Bốn là, giai đoạn lịch sử từ dân số mù chữ, bán mù chữ chiếm tỷ trọng rất lớn, khoa học kỹ thuật và văn hóa giáo dục lạc hậu, từng bước chuyển biến thành khoa học kỹ thuật, văn hóa giáo dục tương đối phát triển.

Năm là, giai đoạn lịch sử từ tỷ trọng dân số nghèo khổ rất lớn, mức sống nhân dân tương đối thấp, từng bước chuyển biến thành toàn thể nhân dân tương đối sung túc.

Sáu là, giai đoạn lịch sử từ chỗ kinh tế, văn hóa giữa các vùng rất không cân đối, thông qua sự phát triển có trước có sau, từng bước thu hẹp khoảng cách.

Bảy là, giai đoạn lịch sử thông qua cải cách và thăm dò, xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường XHCN dồi dào sức sống, tương đối phát triển, thể chế chính trị

dân chủ XHCN và thể chế ở các phương diện khác.

Tám là, giai đoạn lịch sử mà quảng đại nhân dân gây dựng vững vàng lý tưởng chung xây dựng CNXH mang màu sắc Trung Quốc, tự cường không mệt mỏi, rèn luyện chí tiến thủ, gian khổ phấn đấu, cần kiệm xây dựng đất nước, đồng thời với xây dựng nền văn minh vật chất, nỗ lực xây dựng nền văn minh tinh thần.

Chín là, giai đoạn lịch sử thu hẹp từng bước khoảng cách trình độ tiên tiến của thế giới, trên cơ sở CNXH thực hiện sự nghiệp phục hưng vĩ đại dân tộc Trung Hoa. Trong đó, điều thứ nhất và điều thứ chín là đặc điểm cơ bản của giai đoạn này và là khái quát chung về nhiệm vụ lịch sử, còn bảy điều khác là sự triển khai ở các mặt kinh tế, chính trị, văn hóa đối với đặc điểm cơ bản và nhiệm vụ lịch sử.

Tình hình Trung Quốc còn ở vào giai đoạn sơ cấp của CNXH này đã quyết định sự nghiệp của họ là phải xây dựng CNXH mang màu sắc Trung Quốc và tất sẽ phải trải qua một quá trình lịch sử rất dài. Quá trình này ít nhất đòi hỏi thời gian 100 năm. Còn về củng cố và phát triển chế độ XHCN thì thời gian phải dài hơn, đòi hỏi sự nỗ lực kiên trì không mệt mỏi của vài thế hệ, mười mấy thế hệ, thậm chí mấy chục thế hệ mới có thể hoàn thành được. Tình hình cốt lõi đất nước Trung Quốc vẫn ở vào giai đoạn đầu (sơ cấp) của CNXH sẽ quyết định đường đi và phương thức xây dựng CNXH, thực hiện bản chất XHCN. giai đoạn đầu của CNXH cần phải trở thành căn cứ hoặc xuất phát điểm quan trọng để lập luận và làm việc.

Theo các giáo sư Trung Quốc, xung quanh mô hình CNXH Trung Quốc bàn lâu rồi và đến Đại hội XIV đồng chí Đặng Tiểu Bình đã chỉ ra: CNXH là phát triển sức sản xuất để đem lại ấm no cho nhân dân, thực hiện ba điều có lợi đấy là CNXH. Cho nên nhìn vào nhiều hiện tượng ở Trung Quốc, mọi người sẽ thấy nó rất giống ở phương Tây. Đúng như vậy, nếu bóc tách khỏi thể

chế kinh tế thị trường ở Trung Quốc hiện nay đi các mặt: sở hữu, thể chế chính trị, mục tiêu thì nhìn cơ chế quản lý, chính sách đối với khu vực kinh tế phi quốc hữu, sự hình thành và phát triển các loại thị trường ở Trung Quốc hoàn toàn giống như phương Tây, nhưng trên thực tế và về bản chất khác nhiều. Sự giống nhau mà ta quan sát được chẳng qua là cả 2 chế độ (XHCN ở ta và TBCN ở phương Tây) đều thực hiện thể chế kinh tế thị trường. Chẳng hạn các biện pháp quản lý vĩ mô, các công cụ được sử dụng là giống nhau, nhưng dựa trên nền tảng chính trị - xã hội khác nhau nên có mục tiêu khác nhau.

Còn các giáo sư Học viện Kinh tế thuộc Đại học Kinh tế tài chính Thượng Hải thì khẳng định, kinh tế thị trường XHCN và kinh tế thị trường TBCN chỉ khác nhau ở hai điểm: sở hữu và phân phối. Sở hữu ở Trung Quốc có đặc trưng là: công hữu làm chủ thể; còn phân phối có đặc trưng là: phân phối theo lao động là chính và hướng tới mục tiêu tất cả cùng giàu có chứ không phải theo hướng ngày càng đoãng ra như CNTB.

II. VỀ NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG XHCN MANG MÀU SẮC TRUNG QUỐC

Xây dựng kinh tế thị trường XHCN mang màu sắc Trung Quốc, tức là xây dựng và phát triển kinh tế thị trường hiện đại trong điều kiện XHCN, từ đó cải cách quan hệ sản xuất không thích ứng với yêu cầu phát triển của sức sản xuất, giải phóng và phát triển sức sản xuất, đặt nền móng vật chất vững chắc cho xây dựng CNXH mang màu sắc Trung Quốc.

1. Chế độ kinh tế cơ bản của nền kinh tế thị trường XHCN ở Trung Quốc là: công hữu làm chủ thể, kinh tế nhiều chế độ sở hữu cùng phát triển

Từ Hội nghị Trung ương 3 khoá XI của Đảng Cộng sản Trung Quốc đến nay, Đảng đã tích cực tổng kết những kinh nghiệm và bài học về vấn đề chế độ sở hữu trước đây, từng bước xoá bỏ những ràng buộc của kết

cấu sở hữu bất hợp lý đối với sự phát triển của sức sản xuất. Cuối cùng xác lập chế độ công hữu làm chủ thể, kinh tế nhiều chế độ sở hữu cùng phát triển làm chế độ kinh tế cơ bản, đã làm phong phú và phát triển thêm lý luận về chế độ sở hữu XHCN.

Trung Quốc là Nhà nước XHCN thì cần phải kiên trì lấy chế độ công hữu làm nền tảng cho chế độ kinh tế. Để từng bước đạt tới mục tiêu cùng giàu có, để củng cố và phát triển nền chuyên chính dân chủ nhân dân, cần thiết phải kiên trì địa vị chủ thể của kinh tế công hữu. Kinh tế công hữu không chỉ bao gồm kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể, mà còn bao gồm cả thành phần quốc hữu và thành phần tập thể trong kinh doanh sở hữu hỗn hợp. Địa vị chủ thể của kinh tế công hữu chủ yếu thể hiện ở: *một là*, tài sản vốn công hữu chiếm ưu thế trong tổng tài sản vốn xã hội, ưu thế này vừa có ưu thế về lượng và càng phải chú trọng nâng cao về chất; *hai là*, kinh tế quốc hữu khống chế huyết mạch của nền kinh tế quốc dân, đóng vai trò chủ đạo đối với sự phát triển kinh tế. Kinh tế quốc hữu đóng vai trò chủ đạo là sự đảm bảo để nền kinh tế quốc dân phát triển ổn định và kinh tế nhà nước an toàn, nó quan hệ tới sự thành bại của công cuộc xây dựng thể chế kinh tế thị trường XHCN. Kinh tế quốc hữu khống chế huyết mạch của nền kinh tế quốc dân, đóng vai trò chủ đạo đối với sự phát triển kinh tế. Đối với cả nước, có địa phương, doanh nghiệp có thể có sự khác biệt, đối với những ngành nghề quan trọng và lĩnh vực then chốt quan hệ tới huyết mạch của nền kinh tế quốc dân, kinh tế quốc hữu cần phải chiếm địa vị chi phối. Ở các lĩnh vực khác, có thể thông qua tổ chức lại tài sản vốn và điều chỉnh kết cấu để tăng cường trọng điểm, nâng cao chất lượng chỉnh thể của tài sản vốn quốc hữu. Chỉ cần kiên trì chế độ công hữu làm chủ thể, Nhà nước khống chế huyết mạch kinh tế, sức khống chế và sức cạnh tranh của kinh tế quốc hữu được tăng cường, tỷ trọng kinh tế quốc hữu có giảm bớt một chút, cũng không

thể ảnh hưởng tới tính chất XHCN của đất nước.

Khi trao đổi về vấn đề sở hữu đất đai ở Trung Quốc, họ khẳng định: ở Trung Quốc đất đai ở thành phố thuộc sở hữu nhà nước, còn đất đai ở nông thôn thuộc sở hữu tập thể. Nhưng tiếp tục hỏi phía bạn: vậy cụ thể tập thể ta nói tới đó là ai? Thì họ trả lời tập thể là (áo). Nhưng ở một nơi khác khi trao đổi với học giả về quyền sở hữu của hộ gia đình nông dân có không? Họ trả lời nông dân chỉ có một quyền duy nhất - đó là quyền sử dụng, không có quyền chuyển nhượng, thừa kế, thế chấp, cho thuê như đối với hộ nông dân ở Việt Nam. Khi nông dân di chuyển ra thành phố hay đi nơi khác thì phải trả lại đất cho tập thể trao cho người khác sử dụng. Nhưng các giáo sư ở đại học Nhân dân Bắc Kinh thì lại cung cấp thông tin: ở Trung Quốc một số nơi có chuyển nhượng đất đai nông nghiệp, theo phương thức này thì đất đai được tập trung vào một số người có ưu thế để hình thành nông trường tư nhân. Nhưng phải có hai điều kiện:

- Công nghiệp phải phát triển để thu hút nông dân ly nông và ly hương.
- Bảo đảm tốt về mặt xã hội cho nông thôn.

Ngoài ra đất đai ở Trung Quốc còn được tập trung theo phương thức di chuyển theo gia đình.

Qua trên ta thấy quản lý sử dụng đất đai ở nông thôn Trung Quốc không phải nhất nhất theo một phương thức cụ thể.

Còn về hình thức thực hiện chế độ công hữu, theo phía bạn, có thể và nên đa dạng hóa. Hình thức thực hiện chế độ công hữu chỉ hình thức tổ chức và phương thức kinh doanh cụ thể của tài sản công hữu. Sau Hội nghị Trung ương 3 khoá XI của Đảng, từ thực tiễn cải cách Trung Quốc đã nhận thức được tất cả các phương thức kinh doanh và hình thức tổ chức phản ánh quy luật sản xuất xã hội hóa đều có thể và cần phải lợi

dụng, cùng một chế độ công hữu có thể có nhiều hình thức thực hiện, chế độ sở hữu khác nhau cũng có thể có những hình thức thực hiện giống nhau. chế độ cổ phần là một hình thức tổ chức tiên vốn của doanh nghiệp hiện đại, có lợi cho việc phân ly quyền sở hữu với quyền kinh doanh, có lợi cho việc nâng cao hiệu quả vận hành của doanh nghiệp và tiên vốn, CNTB có thể dùng, CNXH cũng có thể dùng. Nhà nước và tập thể không chế cổ phần, mang tính công hữu rõ rệt, có lợi cho mở rộng phạm vi chi phối của tiên vốn công hữu, tăng cường vai trò chủ thể của chế độ công hữu. Sau những năm 80, để thích ứng với sự phát triển của công cuộc cải cách thể chế kinh tế, việc thí điểm doanh nghiệp chế độ cổ phần ở Trung Quốc từng bước được mở rộng, đã phát huy tận dụng tương đối tốt ở các mặt như: mở các kênh huy động tiên vốn mới, nâng cao hiệu quả sử dụng tài sản vốn quốc hữu, thúc đẩy điều chỉnh kết cấu sản nghiệp và chuyển đổi cơ chế kinh doanh của doanh nghiệp. đồng thời kinh tế chế độ hợp tác cổ phần thành lập rất nhiều ở thành phố và nông thôn Trung Quốc, lấy liên hiệp lao động của người lao động và liên hiệp tiên vốn của người lao động làm chủ yếu, bắt đầu trở thành hình thức tổ chức quan trọng của những doanh nghiệp nhỏ ở thành thị và nông thôn. Kinh tế chế độ hợp tác cổ phần đã phát huy vai trò quan trọng để thu hút tiên vốn phân tán trong xã hội, làm dịu áp lực việc làm, gia tăng tích lũy công cộng và thuế thu cho Nhà nước. Thực tiễn chứng minh, kinh tế công hữu chỉ cần tìm được hình thức thực hiện thích hợp thì sẽ có sức sống mạnh mẽ, có thể chiếm được địa vị ưu thế trong cạnh tranh thị trường, thực sự củng cố địa vị chủ thể của chế độ công hữu. Đương nhiên, trong quá trình thăm dò hình thức thực hiện chế độ công hữu, cần giữ được đầu óc tỉnh táo, xử lý thận trọng, chú ý phòng ngừa phát sinh tình huống lượng hóa không giới hạn, nhiều tài sản vốn quốc hữu thành của cá nhân và cuối cùng tập trung vào tay một số

ít người; tránh để cho chế độ XHCN mất đi nền móng kinh tế.

Kinh tế phi công hữu là bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế thị trường XHCN. Phát triển kinh tế phi công hữu trong điều kiện chế độ công hữu làm chủ thể, là yêu cầu khách quan của sự phát triển sức sản xuất của giai đoạn đầu của CNXH. Quá trình cải cách chế độ sở hữu của Trung Quốc hướng vào việc phá chế độ công hữu đơn nhất cũng chính là quá trình phát triển từng bước của kinh tế phi công hữu. Hiện nay, kinh tế phi công hữu đã trở thành bộ phận cấu thành quan trọng của nền kinh tế thị trường XHCN, nó có vai trò quan trọng đối với việc thoả mãn nhu cầu đa dạng hóa đời sống vật chất và văn hóa của mọi người, mở rộng nguồn việc làm, gia tăng tích lũy nhà nước, thúc đẩy toàn bộ nền kinh tế quốc dân phát triển. Nhà nước bảo vệ quyền lợi hợp pháp của kinh tế phi công hữu theo pháp luật, tích cực khuyến khích chúng phát triển lành mạnh, thông qua chế định pháp quy chính sách dẫn dắt chỉ đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của chúng, khiến cho chúng liên hệ mật thiết với kinh tế công hữu chiếm vai trò chủ thể, làm cho kinh tế thị trường XHCN không ngừng tràn đầy sức sống.

2. để thúc đẩy nền kinh tế thị trường XHCN Trung Quốc phát triển, cần phải xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường XHCN, khiến cho thị trường dưới sự điều hành vĩ mô của Nhà nước đóng vai trò mang tính nền tảng đối với việc phân bổ nguồn tài nguyên

Phương thức phân bổ các nguồn tài nguyên quyết định hiệu quả vận hành của một hệ thống kinh tế. Xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường XHCN, khiến cho vai trò nền móng của thị trường trong phân bổ nguồn tài nguyên được phát huy một cách đầy đủ, sẽ nâng cao mạnh mẽ hiệu quả vận hành của nền kinh tế, tăng cường sức sống của cả nền kinh tế.

Theo phía bạn, để xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường XHCN, cần phải nắm vững có trọng điểm mấy mặt sau:

Thứ nhất, phải xử lý tốt mối quan hệ giữa điều hành vĩ mô của Nhà nước với vai trò của cơ chế thị trường. cải cách thể chế kinh tế kế hoạch truyền thống, xây dựng thể chế kinh tế thị trường XHCN, cần phải phát huy đầy đủ vai trò mang tính nền móng của thị trường đối với việc phân bổ nguồn tài nguyên. Trong điều kiện kinh tế thị trường, tất cả các hoạt động kinh tế phải tuân theo yêu cầu của quy luật giá trị, thích ứng với sự thay đổi của quan hệ cung cầu; cần phải thông qua công năng của đòn bẩy giá cả và cơ chế cạnh tranh, phân bổ nguồn tài nguyên vào đúng khâu có hiệu quả tương đối tốt, cần phải vận dụng ưu điểm thị trường phản ứng tương đối nhạy bén đối với các tín hiệu kinh tế, thực hiện cơ chế: tốt thì chiến thắng, yếu kém thì bị đào thải đối với các doanh nghiệp, thúc đẩy cân đối giữa sản xuất với nhu cầu. Đồng thời vai trò mang tính nền móng của thị trường đối với phân bổ các nguồn lực cần phải được tiến hành dưới sự điều hành vĩ mô của Nhà nước. Bởi vì những nhược điểm và bất cập của tính tự phát, tính mù quáng, tính trì trệ mà thị trường tồn tại, cần phải dựa vào sự chỉ đạo và điều hành vĩ mô của Nhà nước đối với hoạt động thị trường để bù đắp và khắc phục. Đặc biệt là ở thời kỳ đất nước đang chuyển đổi thể chế kinh tế, nâng cấp kết cấu sản nghiệp và kinh tế phát triển với tốc độ nhanh, thì tăng cường và cải thiện điều hành vĩ mô của Nhà nước tỏ ra càng quan trọng.

Thứ hai, cần phải giữ vững cân bằng tổng lượng kinh tế, thúc đẩy kết cấu kinh tế tối ưu hóa, thực hiện kinh tế tăng trưởng ổn định. Sự cân bằng tổng lượng cung xã hội với tổng cầu xã hội là tiền đề cơ bản cho sự tăng trưởng ổn định của nền kinh tế quốc dân. Chỉ khi tổng lượng kinh tế cân bằng, toàn bộ sản phẩm và dịch vụ hình thành tổng cung đều có thể thực hiện được giá trị của chúng, tổng sức mua xã hội có năng lực

chi trả thể hiện tổng nhu cầu đều có thể thực hiện thì nền kinh tế quốc dân mới có thể vận hành thông thuận. Sự cân bằng kết cấu kinh tế giữa kết cấu cung sản phẩm và dịch vụ trong tổng cung xã hội với kết cấu nhu cầu, là cơ sở của cân bằng tổng lượng kinh tế. Bất kỳ sự cân bằng tổng lượng nào cũng đều lấy sự cân bằng kết cấu nhất định làm nội dung, chỉ có trên cơ sở cân bằng kết cấu kinh tế, mới có khả năng tránh được khi một sản phẩm ngắn hạn đó cung không ứng với cầu, lại tồn tại một số sản phẩm dài hạn nào đó cung vượt quá cầu. Nền kinh tế quốc dân không thể phát triển lành mạnh trong tình huống kết cấu kinh tế không cân bằng. Nhiệm vụ của điều hành vĩ mô của Nhà nước chính là trong tình huống hiểu biết và nắm toàn cục phát triển của nền kinh tế, dựa vào xu thế thay đổi của nền kinh tế quốc dân và tính quy luật của sự phát triển, vận dụng các biện pháp điều tiết, trên cơ sở vai trò của cơ chế thị trường, điều hoà quan hệ kinh tế ở các mặt nhằm giữ vững cân bằng tổng lượng kinh tế, thúc đẩy kết cấu kinh tế tối ưu, thực hiện kinh tế tăng trưởng ổn định.

Thứ ba, cần phải vận dụng các biện pháp kinh tế, biện pháp pháp luật cùng với biện pháp hành chính cần thiết phụ trợ để thực hiện nhiệm vụ điều hành vĩ mô. Việc xây dựng thể chế kinh tế thị trường XHCN, đòi hỏi phương thức điều hành vĩ mô của Nhà nước từ điều hành trực tiếp là chủ yếu trước đây chuyển sang điều hành gián tiếp. đối tượng của điều hành nhà nước là thị trường, chủ yếu vận dụng biện pháp kinh tế và biện pháp pháp luật, phụ trợ thêm vào là biện pháp hành chính cần thiết. Biện pháp kinh tế chủ yếu bao gồm: vận dụng chính sách tài chính, chính sách tiền tệ và chỉ đạo kế hoạch để điều tiết nền kinh tế quốc dân. Để đảm bảo sự hài hòa trong chính sách điều hành vĩ mô và sự vận dụng tổng hợp các loại đòn bẩy kinh tế, cần phải xây dựng được cơ chế phối hợp qua lại ràng buộc lẫn nhau giữa tài chính, tiền tệ và kế hoạch; đồng thời cần phải xây dựng hệ thống tổ chức điều

hành có uy tín và chế độ tương quan, nhằm làm cho các ngành điều hành vĩ mô có thể độc lập hoạt động theo chức năng của mình, đồng thời có sự phối hợp nhịp nhàng theo một mục tiêu thống nhất, tăng cường hiệu quả chỉnh thể của điều hành vĩ mô. Vận dụng tổng hợp các biện pháp kinh tế, có thể khiến cho hoạt động kinh tế vĩ mô của doanh nghiệp thực sự phù hợp với mục tiêu kinh tế vĩ mô của đất nước, thực hiện phân bổ tối ưu nguồn tài nguyên và hợp lý hoá kết cấu sản nghiệp. Biện pháp pháp luật bao gồm: vận dụng quy phạm pháp luật và pháp quy về quản lý kinh tế, làm cho các hoạt động kinh tế có thể được tiến hành theo trình tự. Trong quá trình chuyển đổi sang thể chế kinh tế thị trường XHCN, sử dụng biện pháp điều tiết hành chính trong phạm vi nhất định vẫn cần thiết, nhưng phạm vi sử dụng của nó sẽ ngày càng thu nhỏ cùng với sự hoàn thiện của các biện pháp kinh tế và biện pháp pháp luật. Phát triển kinh tế thị trường XHCN cần phải lấy biện pháp kinh tế làm chủ yếu, vận dụng tổng hợp các biện pháp, phát huy công năng tổng thể của hệ thống điều hành vĩ mô, bảo đảm cho nền kinh tế phát triển liên tục, tốc độ cao và lành mạnh.

3. Để xây dựng nền kinh tế thị trường XHCN mang đặc sắc Trung Quốc, cần phải kiên trì và hoàn thiện nhiều phương thức phân phối, lấy phân phối theo lao động làm chủ thể, cho phép một bộ phận khu vực, một bộ phận người giàu có trước, lôi kéo giúp đỡ người khác giàu có sau, từng bước đi tới cùng giàu có

Theo các học giả Trung Quốc, chế độ kinh tế cơ bản lấy công hữu làm chủ thể, kinh tế nhiều chế độ sở hữu cùng phát triển thực hiện ở giai đoạn đầu của CNXH, đã quyết định về phân phối, cần phải kiên trì chế độ phân phối theo lao động làm chủ thể, nhiều phương thức phân phối cùng tồn tại.

Kiên trì lấy phân phối theo lao động làm chủ thể, tức trong phạm vi toàn xã hội, làm

cho tỷ trọng phân phối theo lao động chiếm địa vị chủ thể trong tất cả các phương thức phân phối, lượng thu nhập phân phối theo lao động của người lao động trong thành phần kinh tế công hữu là tiêu chuẩn đối chiếu về mức độ thu nhập của người lao động trong các hình thức sở hữu khác. Kiên trì phân phối theo lao động làm chủ thể, không hạn chế và phủ định vai trò của các phương thức phân phối khác. Trong điều kiện nền kinh tế thị trường XHCN, muốn phát huy vai trò mang tính nền móng của thị trường đối với việc phân bổ các nguồn lực thì cần phải phát triển thị trường các yếu tố sản xuất: lao động, tiền vốn, kỹ thuật, thông tin... Trong quá trình sản xuất hàng hóa, lao động sống tạo ra giá trị thì yêu cầu thực hiện phân phối theo lao động làm chủ thể; các yếu tố sản xuất: tiền vốn, kỹ thuật, thông tin là những điều kiện quan trọng mà sản xuất hàng hóa không thể thiếu được, thì đòi hỏi cho phép các yếu tố tham gia phân phối lợi ích thu được ở giai đoạn đầu của CNXH, kết hợp phân phối theo lao động với phân phối theo yếu tố sản xuất với nhau, có lợi cho động viên tích cực của quảng đại thành viên xã hội, có lợi cho việc lợi dụng một cách đầy đủ và phân bổ hợp lý các nguồn lực xã hội, có lợi cho sự phát triển sức sản xuất xã hội.

4. Để xây dựng nền kinh tế thị trường XHCN mang màu sắc Trung Quốc cần phải kiên trì và hoàn thiện mở cửa đối ngoại, tích cực tham gia hợp tác và cạnh tranh quốc tế

Các học giả Trung Quốc khẳng định mở cửa đối ngoại là quốc sách cơ bản lâu dài của Trung Quốc. Trong điều kiện phải đối mặt với xu thế toàn cầu hóa kinh tế, khoa học, kỹ thuật, Trung Quốc còn nhiều việc phải làm như: làm thế nào để hướng ra thế giới với tư thế tích cực hơn, hoàn thiện cục thể mở cửa đối ngoại toàn diện, đa tầng thứ, lĩnh vực rộng, phát triển loại hình mở cửa, tăng cường sức cạnh tranh quốc tế, thúc đẩy tối ưu hóa kết cấu kinh tế và nâng cao tố

chất nền kinh tế quốc dân. cần phải lấy nâng cao hiệu quả làm trung tâm, nỗ lực mở rộng mậu dịch đối ngoại về hàng hóa và dịch vụ, tối ưu hóa kết cấu xuất nhập khẩu. Kiên trì chiến lược giành thắng lợi bằng chất lượng và đa nguyên hóa thị trường, tích cực khai thác thị trường quốc tế. Tiến thêm một bước hạ thấp tổng mức độ thuế quan, khuyến khích thu hút kỹ thuật tiên tiến và thiết bị then chốt. Cải cách chiều sâu thể chế kinh tế mậu dịch đối ngoại, hoàn thiện chế độ đại lý, mở rộng quyền kinh doanh ngoại thương cho các doanh nghiệp, hình thành môi trường chính sách cạnh tranh bình đẳng. Tích cực tham gia hợp tác kinh tế khu vực và hệ thống mậu dịch đa phương toàn cầu. Cần phải lợi dụng tiền vốn bên ngoài một cách tích cực có hiệu quả. Thúc đẩy từng bước việc mở cửa đối ngoại đối với ngành phục vụ. Bảo vệ quyền lợi của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài theo luật định, thực hiện đãi ngộ quốc dân, tăng cường hướng dẫn chỉ đạo và giám sát quản lý. khuyến khích đầu tư ra bên ngoài các hạng mục ngành nghề có thể phát huy được ưu thế so sánh của Trung Quốc. Lợi dụng tốt hơn hai thị trường, hai nguồn tài nguyên trong nước và quốc tế. Hoàn thiện và thực thi pháp quy pháp luật về kinh tế mậu dịch đối ngoại. Nhưng theo các giáo sư Trung Quốc, vấn đề xử lý đúng đắn mối quan hệ giữa mở cửa đối ngoại với độc lập tự chủ, tự lực cánh sinh, giữ gìn an toàn nền kinh tế đất nước cũng vẫn là vấn đề thách thức.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG THỂ CHẾ KINH TẾ THỊ TRƯỜNG Ở TRUNG QUỐC

Theo các nhà khoa học Trung Quốc thì việc xây dựng thể chế kinh tế thị trường XHCN ở Trung Quốc gắn bó chặt chẽ và song hành với quá trình cải cách kinh tế của Trung Quốc. Quá trình xây dựng thể chế kinh tế không tách rời quá trình cải cách kinh tế. Trên quan niệm đó mà xét thì Trung Quốc đã có quá trình xây dựng thể chế kinh tế thị trường từ hơn 20 năm nay.

Khi phân tích những đặc trưng của công cuộc cải cách thể chế kinh tế của Trung Quốc, các học giả Trung Quốc cho rằng, quá trình cải cách thể chế của Trung Quốc đã trải qua 4 giai đoạn và hình thành 4 mô hình mục tiêu cải cách thể chế kinh tế khá hoàn chỉnh.

+ *Giai đoạn 1979 -1983*: trong giai đoạn này, mô hình thể chế lấy kế hoạch là chính, điều tiết thị trường là phụ. Có thể xem đây là giai đoạn thăm dò cải cách thể chế kinh tế. Tư tưởng chỉ đạo ở giai đoạn này là trên cơ sở tiền đề chung duy trì khung khổ cơ bản của thể chế kinh tế kế hoạch mà du nhập cơ chế thị trường. Tư tưởng chỉ đạo xây dựng thể chế theo mô hình kinh tế kế hoạch là chính, điều tiết thị trường là phụ được đưa ra tại Hội nghị TƯ 3 khoá XI của Đảng Cộng sản Trung Quốc tháng 4-1979, Hội nghị TƯ 6, khoá XI đã bàn một cách toàn diện hơn về mô hình mục tiêu cải cách thể chế kinh tế Trung Quốc.

Năm 1982, Báo cáo chính trị tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã trình bày một cách toàn diện, hệ thống nội hàm thể chế kinh tế với kinh tế kế hoạch hóa là chính, điều tiết thị trường là phụ. Báo cáo chỉ rõ, trong mô hình thể chế này, kinh tế kế hoạch hóa được tiến hành trên cơ sở chế độ công hữu. Kinh tế kế hoạch là chủ thể thị trường là bổ sung có lợi cho kinh tế kế hoạch. Hình thức thực hiện cụ thể của mô hình này là, trong quản lý kinh tế, tùy theo tình hình cụ thể mà áp dụng đồng thời 3 hình thức khác nhau: kế hoạch chỉ huy (Việt Nam gọi là kế hoạch pháp lệnh), kế hoạch chỉ đạo và điều tiết thị trường. Phương thức quản lý này vừa đảm bảo cho nền kinh tế phát triển tập trung, thống nhất, vừa đa dạng và linh hoạt. Mô hình thể chế này đã nhấn mạnh việc mở rộng vai trò điều tiết của thị trường và từng bước phá vỡ quan niệm thống trị trước đây: chế độ công hữu là đơn nhất, kinh tế kế hoạch và kinh tế thị trường là không tồn tại song song bên cạnh nhau....

Từ năm 1993, cải cách kinh tế ở Trung Quốc bắt đầu tăng tốc. ở nông thôn, cùng với việc thực hiện khoán hộ, đã thực hiện thêm một bước cải cách hành chính, tách chính quyền ra khỏi công xã. Điều này cũng có nghĩa là thể chế kinh tế kế hoạch truyền thống đã bắt đầu tan rã. ở khu vực thành phố, cũng từ năm 1983 đã bắt đầu thực hiện mở rộng quyền tự chủ kinh doanh cho doanh nghiệp, năm 1984 lại đẩy mạnh cải cách thể chế lưu thông phân phối. Những cải cách này, một mặt xung đột với thể chế kế hoạch hóa, mặt khác lại đẩy nhanh tốc độ phát triển của nền kinh tế hàng hóa. Xuất hiện nhu cầu cải cách mô hình thể chế kinh tế tồn tại từ năm 1979 đến lúc này.

+ *Giai đoạn 1984-1986*: triển khai cải cách toàn diện thể chế kinh tế lấy cải cách kinh tế thành phố làm trọng tâm và sự ra đời của lý thuyết kinh tế hàng hóa có kế hoạch. Lý thuyết này xem: 1) Sự phát triển đầy đủ kinh tế hàng hóa là giai đoạn không thể bỏ qua của tiến trình phát triển kinh tế xã hội của Trung Quốc; 2) Nền kinh tế hàng hóa có kế hoạch của Trung Quốc là dựa trên cơ sở chế độ công hữu.

Theo các học Trung Quốc thì mô hình thể chế kinh tế hàng hóa có kế hoạch, mặc dù đã là mô hình đột phá so với mô hình thể chế kinh tế kế hoạch hóa là chính, điều tiết thị trường là phụ, nhưng cũng chứa đựng trong lòng nó nhiều mâu thuẫn. *Thứ nhất*, mô hình thể chế này vẫn duy trì quan niệm kinh tế kế hoạch là chế độ cơ bản của CNXH. *Thứ hai*, mô hình này lẫn lộn hình thức kinh tế với thể chế kinh tế. Kinh tế hàng hóa là một hình thức kinh tế, là kết cấu hạ tầng của thể chế kinh tế chứ không phải là một thể chế kinh tế. Do đó vấn đề đặt ra là phải tiếp tục hoàn thiện mô hình thể chế kinh tế này.

+ *Giai đoạn 1987-1991*: mô hình thể chế kinh tế nhà nước điều tiết thị trường, thị trường dẫn dắt doanh nghiệp. Mô hình thể chế này được Đại hội lần thứ XIII Đảng Cộng sản Trung Quốc (năm 1987) đề xuất.

Mô hình này bổ sung, phát triển mô hình thể chế kinh tế hàng hóa có kế hoạch, do vậy nó tạo dựng được khung khổ cho việc xây dựng thể chế kinh tế thị trường XHCN ở Trung Quốc.

Trong quá trình thực hiện thể chế kinh tế này, theo các học giả Trung Quốc, đã xuất hiện những vấn đề gây tranh luận trong giới học thuật cũng như các nhà quản lý và hoạch định chính sách của Trung Quốc. *Một là*, cần phải giải quyết nhận thức về kinh tế kế hoạch hóa và kinh tế thị trường như thế nào? Có nên kiên trì kinh tế kế hoạch là chế độ kinh tế cơ bản của CNXH nữa hay không? Liệu kinh tế thị trường có phải là CNTB hay không? *Hai là*, sử dụng loại kinh tế hàng hóa nào? Loại kinh tế hàng hóa kế hoạch sau cải cách hay kinh tế thị trường hiện đại? *Ba là*, nên xây dựng quan hệ giữa kế hoạch và thị trường như thế nào? *Bốn là*, giải quyết quan hệ giữa Nhà nước, thị trường và doanh nghiệp như thế nào? Tức là phân chia chức năng của ba chủ thể này như thế nào trong việc phân bổ nguồn lực và vận hành nền kinh tế?

Tuy nhiên, cùng với xu thế cải cách ngày càng sâu rộng, nhận thức về vấn đề trên ngày càng rõ ràng và thống nhất hơn. Đặc biệt sau các bài phát biểu của đồng chí Đặng Tiểu Bình rằng “Chủ nghĩa xã hội và kinh tế thị trường không có mâu thuẫn cơ bản. Vấn đề là sử dụng phương pháp nào để thúc đẩy sự phát triển của lực lượng sản xuất. Kế hoạch và thị trường đều là biện pháp, cho nên biện pháp nào có lợi cho sự phát triển của lực lượng sản xuất đều có thể áp dụng, không nên bàn cãi nhiều về vấn đề này nữa”, thì nhận thức tư tưởng trong Đảng và nhân dân Trung Quốc càng thống nhất hơn về mối quan hệ giữa kế hoạch và thị trường.

Đại hội lần thứ XIII Đảng Cộng sản Trung Quốc tháng 10-1987 đã đưa ra khái niệm mới về thể chế kinh tế hàng hóa có kế hoạch như sau: “Thể chế kinh tế hàng hóa XHCN là sự thống nhất nội tại của kế hoạch và thị trường. Thể chế đó phải có lợi cho việc

sử dụng hai biện pháp điều tiết nền kinh tế bằng kế hoạch và bằng thị trường. Vai trò của kế hoạch và thị trường bao trùm lên toàn xã hội. Thể chế vận hành nền kinh tế mới, về tổng thể là thể chế nhà nước sử dụng các biện pháp kinh tế, luật pháp và hành chính cần thiết để điều tiết quan hệ cung - cầu thị trường, tạo môi trường kinh tế và xã hội thuận lợi cho doanh nghiệp thực hiện chính xác quyết sách kinh doanh”.

Mô hình thể chế kinh tế nhà nước điều tiết thị trường, thị trường dẫn dắt doanh nghiệp có hai ưu điểm. *Một là*, đã xác định rõ cơ chế và mô hình vận hành của kinh tế hàng hóa có kế hoạch, tức là có sự kết hợp hữu cơ giữa kế hoạch và thị trường. *Hai là*, xác định rõ vai trò và vị trí của Nhà nước, thị trường và doanh nghiệp trong thể chế vận hành nền kinh tế.

Tuy vậy, Trung Quốc vẫn cho rằng mô hình thể chế nhà nước điều tiết thị trường, thị trường dẫn dắt doanh nghiệp cũng chỉ là mô hình quá độ. Công cuộc cải cách và hoàn thiện thể chế kinh tế ở Trung Quốc, vì vậy, vẫn đang tiếp tục.

+ *Giai đoạn 1992 đến nay*: năm 1992, trong bài phát biểu của mình, khi thị sát các tỉnh phía nam, Ông Đặng Tiểu Bình đã chỉ rõ tư tưởng xây dựng thể chế kinh tế thị trường XHCN ở Trung Quốc. Đại hội lần thứ XIV của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã đặt mục tiêu xây dựng thể chế kinh tế thị trường XHCN của Trung Quốc. Hạt nhân cơ bản của thể chế kinh tế thị trường XHCN mà Đại hội XIV đề ra là: dưới sự điều tiết vĩ mô của Nhà nước, để cho cơ chế thị trường phát huy tác dụng mang tính cơ sở trong việc phân bổ các nguồn lực.

Đặc điểm cơ bản của mô hình thể chế kinh tế thị trường XHCN Trung Quốc gồm:

- Về chế độ sở hữu: lấy chế độ công hữu làm chủ thể, các thành phần kinh tế khác cùng phát triển.

- Về doanh nghiệp: thúc đẩy cải cách DNNN, xây dựng chế độ doanh nghiệp hiện đại.

- Về chế độ phân phối: kiên trì chế độ phân phối theo lao động là chủ thể, nhiều phương thức phân phối cùng tồn tại.

- Đẩy nhanh quá trình thị trường hóa nền kinh tế, xây dựng và hoàn thiện hệ thống thị trường thống nhất, mở cửa hội nhập, cạnh tranh có trật tự.

- Thăm dò, vận dụng tổng hợp các biện pháp kinh tế, biện pháp pháp luật và biện pháp hành chính cần thiết, xây dựng hệ thống kiểm soát vĩ mô phù hợp với nền kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa.

- Xây dựng hệ thống bảo hiểm xã hội toàn diện.

Trong những năm đầu của thế kỷ XXI, thể chế kinh tế thị trường XHCN của Trung Quốc đã có thêm bước phát triển mới:

- Đã xây dựng được và đang hoàn thiện hệ thống tín dụng phù hợp với kinh tế thị trường XHCN.

- Từng bước hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường XHCN theo yêu cầu của WTO.

- Bắt đầu thực hiện cải cách thể chế chính phủ, đẩy cải cách lên một bước mới - cải cách thể chế chính trị, thể chế pháp luật.

Thông qua khảo sát lý luận và thực tiễn hình thành và từng bước hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường XHCN ở Trung Quốc có thể rút ra mấy nhận xét là những tham khảo có ý nghĩa cho Việt Nam:

- Xây dựng thể chế kinh tế là một quá trình gắn với cải cách kinh tế xã hội của đất nước. Quá trình này được thực hiện từng bước theo kiểu: “dò đá qua sông”, đi từ khâu dễ đến khâu khó, từ nông đến sâu, từ điểm đến diện, làm cho toàn xã hội luôn trong thế phát triển và ổn định.

- Các bước xây dựng thể chế, xác định mô hình thể chế có mục tiêu rõ ràng là xây dựng và vận hành một thể chế kinh tế thị trường với nền kinh tế thị trường hiện đại, mở cửa và hội nhập vào nền kinh tế thế giới.

- Nhà nước luôn luôn đóng vai trò quan trọng trong quá trình xây dựng thể chế và luôn là một chủ thể trong thể chế./.